

BÁO CÁO

**Kết quả 05 năm thực hiện Nghị quyết số 28/NQ-CP ngày 03/3/2021
của Chính phủ ban hành Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới
giai đoạn 2021 - 2030 trên địa bàn huyện Sơn Tịnh**

Trên cơ sở Công văn số 1259/SNV-CCHCTN&VTLT ngày 03/6/2025 của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi về việc báo cáo kết quả 05 năm thực hiện Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2021 - 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, UBND huyện Sơn Tịnh báo cáo như sau:

I. BỐI CẢNH THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC QUỐC GIA VỀ BÌNH ĐẲNG GIỚI GIAI ĐOẠN 2021 - 2030

1. Thuận lợi

Các cấp ủy đảng, chính quyền đã tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện công tác bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ. Đội ngũ cán bộ nữ có sự chuyển biến cả về số lượng và chất lượng, có đủ phẩm chất chính trị, đạo đức, năng lực và tinh thần trách nhiệm; vai trò, vị thế của phụ nữ trong gia đình và xã hội ngày càng được khẳng định. Công tác thông tin, tuyên truyền, giáo dục chính sách, pháp luật về bình đẳng giới được đẩy mạnh; công tác phối hợp liên ngành được chú trọng góp phần hoàn thành tốt các chỉ tiêu, mục tiêu về bình đẳng giới đã đề ra.

Thực hiện Nghị quyết số 28/NQ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ ban hành Chiến lược Quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2021 - 2030, UBND huyện đã tổ chức triển khai, thi hành, góp phần bảo đảm thi hành tốt quyền con người, quyền công dân, đảm bảo an sinh xã hội và đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện. Các hoạt động thực hiện công tác bình đẳng giới đạt được những kết quả đáng khích lệ. Công tác bình đẳng giới ngày càng có những chuyển biến tích cực, đặc biệt là nhận thức về Luật, về công tác bình đẳng giới.

2. Khó khăn

Việc triển khai thực hiện công tác bình đẳng giới chưa nhận được sự quan tâm đúng mức của các cơ quan, đơn vị, địa phương; chưa gắn liền với mục tiêu chính trị nên ảnh hưởng đến hiệu quả chung của công tác này. Một số nơi định kiến giới vẫn còn tồn tại nên chưa đặt công tác cán bộ nữ thành vấn đề cấp thiết để tập trung chỉ đạo một cách quyết liệt, triệt để.

Đội ngũ cán bộ làm công tác bình đẳng giới ở cơ sở thiếu tính ổn định, đa số kiêm nhiệm nên khó khăn cho việc tiếp cận, hạn chế về kiến thức giới, kỹ năng lồng ghép giới.

II. TỔ CHỨC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện

Thực hiện Nghị quyết số 28/NQ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ ban hành Chiến lược Quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2021 - 2030, UBND huyện đã ban hành: Quyết định số 825/QĐ-UBND ngày 11/6/2021 ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2021 - 2030; Quyết định số 279/QĐ-UBND ngày 15/3/2021 về việc kiện toàn Ban vì sự tiến bộ của phụ nữ huyện; Quyết định số 989/QĐ-UBND ngày 26/5/2023 về việc kiện toàn Ban vì sự tiến bộ của phụ nữ huyện; Kế hoạch số 362/KH-UBND ngày 23/3/2021 về việc thực hiện Chương trình “Phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới” tại huyện Sơn Tịnh giai đoạn 2021 - 2025; Kế hoạch số 2063/KH-UBND ngày 27/10/2021 về triển khai Tháng hành động vì bình đẳng giới và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới năm 2021; Kế hoạch số 1972/KH-UBND ngày 26/10/2022 về triển khai Tháng hành động vì bình đẳng giới và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới năm 2022; Kế hoạch số 65/KH-UBND ngày 11/4/2023 triển khai thực hiện công tác bình đẳng giới trên địa bàn huyện năm 2023; Kế hoạch số 70/KH-UBND ngày 27/3/2024 triển khai thực hiện công tác gia đình và phòng, chống bạo lực gia đình trên địa bàn huyện Sơn Tịnh năm 2024; Kế hoạch số 92/KH-UBND ngày 06/5/2024 về triển khai thực hiện công tác bình đẳng giới trên địa bàn huyện năm 2024; Công văn số 128/UBND-VX ngày 17/01/2024 về việc xây dựng kế hoạch, ưu tiên bố trí kinh phí cho công tác trẻ em, bình đẳng giới, vì sự tiến bộ của phụ nữ năm 2024; Kế hoạch số 82/KH-UBND ngày 28/5/2025 triển khai thực hiện công tác bình đẳng giới trên địa bàn huyện năm 2025.

2. Kết quả thực hiện, nhiệm vụ, giải pháp cụ thể

*** Rà soát, hoàn thiện các chính sách, quy định nhằm bảo đảm nguyên tắc bình đẳng giới trên tất cả các lĩnh vực**

- Tổ chức triển khai, quán triệt, phổ biến đầy đủ các văn bản về bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ (Luật Bình đẳng giới; Luật Phòng, chống bạo lực gia đình; Luật Hôn nhân gia đình; Phòng chống các tệ nạn xã hội...), Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 27/4/2007 của Bộ Chính trị về công tác phụ nữ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; Nghị quyết số 57/NQ-CP ngày 01/12/2009 của Chính phủ về việc ban hành chương trình hành động giai đoạn đến năm 2020 thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 27/4/2007 của Bộ Chính trị về công tác phụ nữ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; Chương trình quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2011-2015 và Kế hoạch hành động thực hiện Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2011-2020, 2021-2030 trên địa bàn huyện.

- Triển khai thực hiện các hoạt động phòng, chống tội phạm buôn bán người, phòng, chống các hành vi bạo lực gia đình, các hành vi bạo lực, xâm hại đối với phụ nữ và trẻ em.

- Các phòng, ban, ngành phối hợp chặt chẽ trong triển khai công tác bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ, chú trọng công tác phối hợp liên ngành giữa các cơ quan quản lý nhà nước và các tổ chức chính trị - xã hội trong kiểm tra, xây dựng và đề xuất chính sách liên quan; đẩy mạnh xã hội hóa, huy động nguồn lực hợp pháp từ các cơ quan, tổ chức, cá nhân để tăng tính bền vững, hiệu quả trong thực hiện công tác bình đẳng giới.

*** Công tác thông tin, tuyên truyền, ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao nhận thức cho các tầng lớp nhân dân về bình đẳng giới**

- Công tác tuyên truyền, phổ biến Luật Bình đẳng giới được UBND huyện quan tâm chú trọng và đẩy mạnh. Những thông tin, chính sách, pháp luật về bình đẳng giới; phòng, chống bạo lực gia đình đã được đưa đến với đông đảo người dân bằng nhiều hình thức và nội dung khác nhau như: Tuyên truyền lưu động qua hệ thống phương tiện truyền thông đại chúng, các buổi tuyên truyền trực tiếp, lồng ghép vào các buổi sinh hoạt câu lạc bộ Hội, đoàn thể. Nội dung tuyên truyền được tập trung vào quyền bình đẳng của phụ nữ trong gia đình theo Luật Bình đẳng giới; Luật Hôn nhân gia đình; trách nhiệm của Nhà nước về thúc đẩy quyền bình đẳng của phụ nữ trong gia đình; các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thi hành Luật Bình đẳng giới; phòng, chống bạo lực gia đình; phát hiện, tố giác bạo lực và xâm hại trẻ em...

- Tổ chức tuyên truyền hơn 1.250 tin, bài, phóng sự trên sóng đài truyền thanh của huyện; 100 lượt xe cổ động trên các trục đường; treo 150 băng rôn, khẩu hiệu và 90 cụm pano, bảng biển về công tác bình đẳng giới nhân các sự kiện truyền thông (*Tháng hành động vì bình đẳng giới và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới, ngày Quốc tế Phụ nữ 8/3, ngày Quốc tế Hạnh phúc 20/3, ngày Gia đình Việt Nam 28/6,...*) với nhiều nội dung như: Luật Bình đẳng giới, Luật Phòng, chống bạo lực gia đình, các văn bản hướng dẫn thực hiện, góp phần nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, đến cán bộ, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên và đông đảo quần chúng nhân dân trên địa bàn huyện về bình đẳng giới, phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới.... đẩy lùi tư tưởng định kiến giới trong xã hội.

*** Nâng cao năng lực bộ máy quản lý nhà nước về bình đẳng giới các cấp; công tác kiểm tra liên ngành việc thực hiện pháp luật về bình đẳng giới**

- Hằng năm, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và cộng tác viên làm công tác bình đẳng giới đều được huyện cử tham gia các lớp tập huấn do Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh tổ chức. Bên cạnh đó, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh (nay là Sở Nội vụ tỉnh) phối hợp với Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện (nay là Phòng Nội vụ huyện) tổ chức mở các lớp tập huấn tại các xã, thị trấn cho công chức Văn hóa - Xã hội, cán bộ làm công tác dân số, gia đình và bình đẳng giới, Trưởng thôn, Tổ trưởng Tổ dân phố, Chi hội phụ nữ thôn, tổ dân phố, hội viên Hội phụ nữ, đoàn thanh niên, cộng tác viên, tình nguyện viên làm công tác trẻ em, bình đẳng giới tại thôn, tổ dân phố,

đại diện cha mẹ, người chăm sóc trẻ em... ở các xã, thị trấn tổng số 65 lớp, với hơn 6.500 lượt người tham dự.

- Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ nữ trong huyện ngày càng được quan tâm, UBND huyện đã chú trọng công tác phát triển nguồn nhân lực, đi đôi với việc chuẩn hóa các tiêu chuẩn chức danh cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý gắn với vị trí việc làm. Trên cơ sở làm tốt công tác quy hoạch cán bộ, UBND huyện đã chủ động cử cán bộ, công chức tham gia đào tạo, bồi dưỡng nên việc chuẩn hóa có những chuyển biến rõ nét nhất là tăng cường sự tham gia của phụ nữ vào vị trí lãnh đạo, quản lý. Nhiều cán bộ nữ đã được bổ nhiệm vào các vị trí lãnh đạo, quản lý quan trọng, qua thực tiễn công tác đã thể hiện được năng lực trong điều hành, quản lý và tập hợp quần chúng.

- UBND huyện đã chỉ đạo thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra tình hình thực hiện các quy định của pháp luật về bình đẳng giới, trong đó chú trọng thanh tra, kiểm tra nhằm đảm bảo thực hiện nghiêm các quy định của Trung ương, của tỉnh, huyện về quy hoạch, sắp xếp, bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo, quản lý là nữ. Tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác cán bộ nữ. Trong thời gian qua, công tác bình đẳng giới trên địa bàn huyện được thực hiện nghiêm túc, không có đơn thư phản ánh, khiếu nại, tố cáo.

*** Bố trí kinh phí cho hoạt động bình đẳng giới**

Hàng năm, UBND huyện bố trí kinh phí từ ngân sách huyện cho công tác bình đẳng giới là 10 triệu đồng, ngân sách các xã, thị trấn là 55 triệu đồng/năm (55 triệu đồng/11 xã). Ngoài ra, còn huy động kinh phí từ nguồn xã hội hóa để phục vụ cho hoạt động bình đẳng giới.

3. Kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu (Theo Quyết định số 825/QĐ-UBND ngày 11/6/2021 của UBND huyện ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2021-2030)

Mục tiêu 1: Trong lĩnh vực chính trị

a) Tỷ lệ nữ tham gia cấp ủy nhiệm kỳ 2020 - 2025:

- Cấp huyện: 07/37, chiếm tỷ lệ 18,9%.

- Cấp xã: 29/151, chiếm tỷ lệ 19,2%.

b) Tỷ lệ nữ đại biểu Quốc hội nhiệm kỳ 2021 - 2026: không.

c) Tỷ lệ nữ đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026:

- Cấp huyện: 07/30, chiếm tỷ lệ 23,3%.

- Cấp xã: 61/282, chiếm tỷ lệ 21,6%.

d) Tỷ lệ nữ lãnh đạo chủ chốt cấp phòng, đơn vị: 02/15, chiếm tỷ lệ 13,3%.

đ) Tỷ lệ nữ lãnh đạo chủ chốt (Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND cấp huyện, xã):

- Nữ lãnh đạo chủ chốt (Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND cấp huyện): không.

- Nữ lãnh đạo chủ chốt (Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND cấp xã): 05/30, chiếm tỷ lệ 16,6 %.

e) Tỷ lệ nữ thạc sĩ trong tổng số người có trình độ thạc sĩ và tương đương (diện CB, CC, VC và NLĐ do cơ quan nội vụ quản lý): 02/29.

g) Tỷ lệ nữ tiến sĩ trong tổng số người có trình độ tiến sĩ và tương đương (diện CB, CC, VC và NLĐ do cơ quan nội vụ quản lý): không.

(Mục tiêu này theo Kế hoạch của UBND huyện nêu là đến năm 2025 đạt 40%, nhưng thực tế đến nay đa số các chỉ tiêu chưa đạt đến 20%)

Mục tiêu 2: Trong lĩnh vực kinh tế, lao động

- Chỉ tiêu 1: Tăng tỷ lệ lao động nữ làm công hưởng lương đạt 50% vào năm 2025 và khoảng 60% vào năm 2030 *(chưa đạt chỉ tiêu)*.

- Chỉ tiêu 2: Giảm tỷ trọng lao động nữ làm việc trong khu vực nông nghiệp trong tổng số lao động nữ có việc làm xuống dưới 30% vào năm 2025 và dưới 25% vào năm 2030 *(chưa đạt chỉ tiêu)*.

- Chỉ tiêu 3: Tỷ lệ nữ giám đốc/chủ doanh nghiệp, hợp tác xã đạt ít nhất 27% vào năm 2025 và 30% vào năm 2030 *(chưa đạt chỉ tiêu)*.

(Nữ chủ nhiệm hợp tác xã: 01/24, chiếm tỷ lệ 4,1%).

Mục tiêu 3: Trong đời sống gia đình và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới

- Chỉ tiêu 1: Giảm số giờ trung bình làm công việc nội trợ và chăm sóc trong gia đình không được trả công của phụ nữ còn 1,7 lần vào năm 2025 và 1,4 lần vào năm 2030 so với nam giới *(chưa đạt chỉ tiêu)*.

- Chỉ tiêu 2: Đến năm 2025 đạt 70% và đến 2030 đạt 80% người bị bạo lực gia đình, bạo lực trên cơ sở giới được phát hiện được tiếp cận ít nhất một trong các dịch vụ hỗ trợ cơ bản; đến năm 2025 đạt 40% và đến năm 2030 đạt 60% người gây bạo lực gia đình, bạo lực trên cơ sở giới được phát hiện ở mức chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự được tư vấn, tham vấn *(đạt chỉ tiêu)*.

- Chỉ tiêu 3: Từ năm 2025 trở đi, 100% số nạn nhân bị mua bán trở về được phát hiện có nhu cầu hỗ trợ được hưởng các dịch vụ hỗ trợ và tái hòa nhập cộng đồng *(đạt chỉ tiêu)*.

- Chỉ tiêu 4: Đến năm 2025 có 60% và năm 2030 có 80% cơ sở trợ giúp xã hội công lập triển khai các hoạt động trợ giúp, phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới *(chưa đạt chỉ tiêu)*.

Mục tiêu 4: Trong lĩnh vực y tế

- Chỉ tiêu 1: Tỷ số giới tính khi sinh ở mức 109 bé trai/100 bé gái sinh ra sống vào năm 2025 và 108 bé trai/100 bé gái sinh ra sống vào năm 2030 *(đạt chỉ tiêu)*.

- Chỉ tiêu 2: Tỷ lệ tử vong bà mẹ liên quan đến thai sản giảm còn 40/100.000 trẻ sinh sống vào năm 2025 và xuống dưới 38/100.000 vào năm 2030 *(đạt chỉ tiêu)*.

- Chỉ tiêu 3: Phần đầu không có ca sinh trong độ tuổi vị thành niên (*chưa đạt chỉ tiêu*).

Mục tiêu 5: Trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo

Tỷ lệ trẻ em trai và trẻ em gái dân tộc thiểu số hoàn thành giáo dục Tiểu học: không.

- Chỉ tiêu 1: Nội dung về giới, bình đẳng giới được đưa vào chương trình giảng dạy trong hệ thống giáo dục quốc dân và được giảng dạy chính thức ở các trường sư phạm từ năm 2025 trở đi (*đạt chỉ tiêu*).

- Chỉ tiêu 2: Tỷ lệ trẻ em trai và trẻ em gái dân tộc thiểu số hoàn thành giáo dục tiểu học đạt 100% vào năm 2025 và năm 2030; tỷ lệ hoàn thành cấp Trung học cơ sở đạt khoảng 100% vào năm 2025 và năm 2030 (*đạt chỉ tiêu*).

- Chỉ tiêu 3: Tỷ lệ nữ học viên, học sinh được tuyển mới thuộc hệ thống giáo dục nghề nghiệp đạt trên 30% vào năm 2025 và 40% vào năm 2030 (*đạt chỉ tiêu*).

- Chỉ tiêu 4: Tỷ lệ nữ thạc sĩ trong tổng số người có trình độ thạc sĩ đạt không dưới 20% từ năm 2025 trở đi. Tỷ lệ nữ tiến sĩ trong tổng số người có trình độ tiến sĩ đạt 5% vào năm 2025 và 10% vào năm 2030 (*chưa đạt chỉ tiêu*).

Mục tiêu 6: Trong lĩnh vực thông tin, truyền thông

- Chỉ tiêu 1: Phần đầu đạt 60% vào năm 2025 và 80% vào năm 2030 dân số được tiếp cận kiến thức cơ bản về bình đẳng giới (*đạt chỉ tiêu*).

- Chỉ tiêu 2: Từ năm 2025 trở đi 100% tổ chức Đảng, chính quyền, cơ quan hành chính, ban, ngành, đoàn thể các cấp được phổ biến, cập nhật thông tin về bình đẳng giới và cam kết thực hiện bình đẳng giới (*đạt chỉ tiêu*).

- Chỉ tiêu 3: Từ năm 2025 trở đi, 100% xã, phường, thị trấn mỗi quý có ít nhất 02 tin, bài về bình đẳng giới trên hệ thống thông tin cơ sở (*đạt chỉ tiêu*).

- Chỉ tiêu 4: Duy trì đạt 90% đài phát thanh có chuyên mục, chuyên đề nâng cao nhận thức về bình đẳng giới hàng tháng (*đạt chỉ tiêu*).

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG, KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Kết quả đạt được

- Nhận thức về giới, bình đẳng giới và pháp luật về bình đẳng giới có nhiều tiến bộ, thể hiện trong việc các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, địa phương tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức và kỹ năng lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong xây dựng văn bản và kế hoạch hoạt động; chú trọng bảo đảm sự tham gia, đóng góp và hưởng lợi của phụ nữ và nam giới trong các vị trí chức danh lãnh đạo, quản lý và các công việc cụ thể.

- Việc thực hiện bình đẳng giới đã tác động đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của huyện, thể hiện ở việc tăng cường sự tham gia của phụ nữ vào các vị trí lãnh đạo, quản lý nhằm từng bước giảm dần khoảng cách giới trong lĩnh vực chính trị, kinh tế, lao động, việc làm; nâng cao quyền năng kinh tế cho phụ nữ, tăng

cường sự tiếp cận của phụ nữ nghèo ở nông thôn đối với các nguồn lực kinh tế, thị trường lao động; chú trọng phát triển nguồn nhân lực nữ chất lượng cao.

2. Tồn tại, hạn chế

Bên cạnh những kết quả đạt được, còn một số tồn tại, hạn chế sau:

- Trong quá trình triển khai công tác bình đẳng giới vẫn còn nhiều khó khăn, vì đây là một lĩnh vực cần có sự phối kết hợp giữa các phòng, ban, ngành, đoàn thể. Tuy nhiên, trong công tác chỉ đạo, điều hành ở một số phòng, ban, ngành, địa phương chưa thực sự quan tâm, sâu sát.

- Công tác tuyển dụng, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, đề bạt, bố trí, sử dụng cán bộ nữ còn nhiều bất cập, nguồn cán bộ nữ còn thiếu. Trình độ, năng lực, sự phấn đấu vươn lên của một bộ phận cán bộ nữ chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ.

- Một số nơi định kiến giới vẫn còn tồn tại nên chưa đặt công tác cán bộ nữ thành vấn đề cấp thiết để tập trung chỉ đạo một cách quyết liệt, triệt để. Việc thực hiện bình đẳng giới còn gặp nhiều khó khăn do thái độ, nhận thức của một số người vẫn còn mang tính định kiến về giới, tư tưởng trọng nam, khinh nữ còn phổ biến; việc chăm sóc sức khỏe sinh sản chưa được quan tâm đúng mức, công việc gia đình và giáo dục con cái phần lớn đều do phụ nữ gánh vác, tình trạng bạo lực gia đình, xem nhẹ vai trò người phụ nữ trong gia đình... vẫn còn tồn tại.

3. Nguyên nhân

- Tư tưởng định kiến giới còn tồn tại khá phổ biến trong đời sống xã hội, ngay cả trong bản thân người phụ nữ, có tư tưởng an phận, chưa thực sự nỗ lực phấn đấu, tự tin, chưa vượt qua rào cản định kiến giới và các phong tục tập quán.

- Đội ngũ cán bộ làm công tác bình đẳng giới chủ yếu là kiêm nhiệm nên trong việc tiếp cận kiến thức về giới và bình đẳng giới chưa kịp thời.

- Kinh phí cho công tác bình đẳng giới còn hạn chế nên trong quá trình hoạt động gặp nhiều khó khăn.

4. Bài học kinh nghiệm

- Công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi về bình đẳng giới của các cấp, các ngành và bản thân người phụ nữ, nam giới là nhiệm vụ đầu tiên và quan trọng nhất trong giai đoạn hiện nay.

- Việc hình thành và kiện toàn bộ máy quản lý nhà nước về bình đẳng giới và duy trì tổ chức phối hợp liên ngành vì sự tiến bộ của phụ nữ là cần thiết trong việc bảo đảm quyền con người của phụ nữ và thực hiện bình đẳng giới. Công tác vì sự tiến bộ của phụ nữ cần phải gắn chặt chẽ với thực hiện bình đẳng giới thì mới thực sự đem lại hiệu quả trên thực tế.

- Sự cam kết mạnh mẽ của cả hệ thống chính trị, đặc biệt là người đứng đầu trong việc lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện bình đẳng giới và tiến bộ của phụ nữ luôn đóng vai trò then chốt; sự tham gia tích cực và trách nhiệm cao của cán

bộ lãnh đạo các ngành, các cấp là tiền đề cơ bản để nâng cao chất lượng hiệu quả công tác bình đẳng giới.

- Để đảm bảo hiệu quả của công tác bình đẳng giới cần có sự đầu tư căn bản cả về nhân lực và vật lực. Bên cạnh việc bố trí cán bộ chuyên trách có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cần đảm bảo bố trí đủ kinh phí để đảm bảo hiệu quả hoạt động.

- Huy động sự tham gia của các tổ chức xã hội, người dân trong thực hiện công tác bình đẳng giới nhằm đảm bảo tính bền vững và hiệu quả. Cần phải ban hành các quy trình chuẩn, tiêu chuẩn hóa các dịch vụ bình đẳng giới làm cơ sở để xã hội hóa công tác bình đẳng giới.

IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

- Đẩy mạnh trách nhiệm của cơ quan, tổ chức và cá nhân đối với việc lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật; xây dựng và thực hiện chiến lược, chương trình mục tiêu quốc gia về bình đẳng giới là yếu tố và giải pháp then chốt. Đặc biệt, cần tăng cường việc giám sát và thực thi các quy định này trong thực tiễn.

- Nâng cao năng lực của tổ chức, bộ máy và cán bộ quản lý nhà nước về bình đẳng giới và sự tiến bộ của phụ nữ; nhất là xây dựng đội ngũ cán bộ chuyên nghiệp vừa có chuyên môn nghiệp vụ vững vàng, vừa có trình độ hiểu biết và tâm huyết với công tác bình đẳng giới. Cơ chế phối hợp liên ngành có hiệu quả, có ý nghĩa quan trọng, bảo đảm công tác bình đẳng giới đạt kết quả.

- Tạo điều kiện thuận lợi để mỗi phụ nữ ý thức và tự phấn đấu vươn lên, tự giải phóng mình, không ngừng cố gắng học tập nâng cao kiến thức để khẳng định vai trò, vị trí của mình trong gia đình và ngoài xã hội.

- Đẩy mạnh giáo dục khoa học giới trong hệ thống nhà trường, giúp cho thanh, thiếu niên nhận thức được những vấn đề giới và bình đẳng giới một cách cơ bản và có hệ thống; giúp các em ý thức được trách nhiệm trong việc xây dựng về giới và bình đẳng giới trong tương lai.

- Nâng cao trình độ dân trí, tăng cường vai trò gia đình về bình đẳng giới. Tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp lý về bình đẳng giới. Kiên quyết đấu tranh loại bỏ các hành vi bạo lực gia đình.

UBND huyện báo cáo kết quả 05 năm thực hiện Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2021 - 2030 trên địa bàn huyện để Sở Nội vụ tỉnh biết, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Phòng Nội vụ huyện;
- PCVP (VX);
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Văn Thảo

